

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2017/HSST
Ngày: 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đình Tuấn
2. Ông Nguyễn Duy Khiêm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Liễu Thị Hồng Thắm - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2017/HSST
ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh năm 1973 tại tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, thành phố L,
tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 4/10;

Con ông: Hoàng Văn P và bà Lâm Thị P;

Vợ: Luân Thị C. Con: Có 02; con lớn 22 tuổi, con nhỏ 20 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ ngày 04/6/2017, tạm giam từ ngày 07/6/2017 tại nhà tạm giữ
Công an thành phố L đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng
Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2017, tổ công tác Công an thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực bãi đỗ xe chợ B, phường V, thành phố L bắt quả tang Hoàng Văn N đang tàng trữ trong túi quần bên trái N đang mặc 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã gửi gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy thu giữ của Hoàng Văn N đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn để trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 209/KL-PC 54 ngày 05/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy thu giữ của Hoàng Văn N là chất ma túy Heroin, có trọng lượng 0,209 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 122/KSĐT ngày 07 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm b khoản 1 Điều 2; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, cụ thể:

Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2017 Hoàng Văn N gặp bạn nghiện tên T tại khu vực chợ Đ, phường V, thành phố L, sau đó cả hai rủ nhau đi tìm mua ma túy để sử dụng. đưa cho N 100.000 đồng. N đi vào quán nước tại khu vực chợ Đ mua 01 gói ma túy giá 100.000 đồng với 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. N cất giấu gói ma túy vào túi quần đang mặc và cùng T đi về phía chợ B để tìm nơi sử dụng. Trên đường đi, T đi trước cách N khoảng 10 mét; khi N đi đến khu vực bãi xe chợ B thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình bắt giữ N, T đã bỏ chạy.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo;

XÉT THẤY:

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo Hoàng Văn N phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; vì vậy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 8 giờ ngày 04/6/2017, tại khu vực bãi xe chợ B, phường V, thành phố L, Công an thành phố L bắt quả tang Hoàng Văn N tàng trữ trong túi quần đang mặc trên người 01 gói chất ma túy.

Kết quả giám định đã xác định: Số ma túy thu giữ của Hoàng Văn N là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,209 gam (đã trừ bì).

Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; gây mất trật tự an ninh tại địa phương và còn là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ ma túy bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn tàng trữ; điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, đi ngược với chương trình hành động phòng chống tệ nạn ma túy của Nhà nước.

Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, nhưng đã 02 lần bị kết án vào năm 1997 và năm 2014, đã chấp hành xong.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết có lợi cho người phạm tội:

- Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. So với cùng tội danh thì quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 mức khởi điểm và mức cao nhất của khung hình phạt đều nhẹ hơn;

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2014/HSST ngày 25/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 02/12/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Như vậy, theo Điều 63

Bộ luật hình sự năm 1999 tính đến thời điểm phạm tội ngày 04/6/2017 bị cáo chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích, do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm".

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, các yếu tố về nhân thân của bị cáo; điểm b khoản 1 Điều 2; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 70; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy vẫn cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung:

Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2017 của Cơ quan điều tra Công an thành phố L xác định: Bị cáo Hoàng Văn N không có nghề nghiệp và không có tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho N tại khu vực gần chợ Đ và người nam thanh niên tên T; do N không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố L không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý trong vụ án này.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác đề nghị khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm b khoản 1 Điều 2; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 70; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP L;
- Công an TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh

